

CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA VŨNG TÀU

QUY TRÌNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

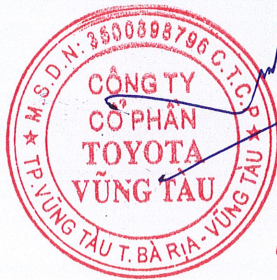
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BR-VT
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
15.4.25
Chuyên:.....



CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA VŨNG TÀU NĂM 2025

Địa chỉ: 168 Đường 3/2, Phường 10, Tp. Vũng Tàu

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA VŨNG TÀU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Trung Việt

VŨNG TÀU, THÁNG 1 NĂM 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG.....	2
MỤC LỤC.....	3
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	3
1. THÔNG TIN CHUNG	3
1.1. mô tả về loại hình và quy mô	3
1.2 Kế Quy trình của việc bảo dưỡng, sửa chữa	3
1.3. Quy mô, công suất hoạt động.	4
1.4. nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất.....	4
Phần 1. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI , XỬ LÝ KHÍ THẢI, CHẤT RẮN THẢI SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI.....	5
1.Về hệ thống xử lý nước thải.....	5
1.1 Xử lý nước thải.	5
1.2. xử lý khí thải và tiếng ồn	7
1.3 quản lý chất thải rắn thông thường	7
1.4 quản lý chất thải nguy hại.	7
Phần II: ĐÁNH GIÁ NGUỒN TIỀM ẨN NGUY CƠ XẢY RA SỰ	
2.1. Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra:.....	8
2.1.1 Thống kê các sự cố môi trường đã xảy ra:	8
2.1.2 Đánh giá các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố như.	8
2.1.3 Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra của các sự cố.....	8
Phần III. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI ...	9
3.1. Hoạt động phòng ngừa.	9
3.2 Hoạt động ứng phó	9
3.3 Quy trình ứng phó sự cố môi trường.	9
Phần IV: ĐÀO TẠO, DIỄN TẬP, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH.....	12
4.1 Đào tạo/tập huấn	12
4.1 Diễn tập.....	12

Số:/BC.....

Vũng Tàu, ngày 2 tháng 1 năm 2025

V/v ứng phó sự cố môi trường

QUY TRÌNH
ứng phó sự cố môi trường năm 2025

I - THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: CÔNG TY CỔ PHẦN TOYOTA VŨNG TÀU
- Địa chỉ, số điện thoại: 168 ĐƯỜNG 3/2, PHƯỜNG 10, TP VŨNG TÀU
- Người đại diện: HUỖNH TRUNG VIỆT
- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đại lý ô tô, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô
- Giấy đăng ký kinh doanh : 3500898796. Mã số thuế: 3500898796
- Giấy phép môi trường¹ số:02/GPUBND ngày 11/01/2019 cơ quan cấp ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
- Giấy chứng nhận ISO 14001 (nếu có):14001:2015

1.1 mô tả về loại hình và quy mô.

a. Loại hình cơ sở: trưng bày và mua bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ xe ô tô: mua bán xe ô tô, dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe.

b. Quy mô và các hạng mục công trình:

c. Tổng diện tích khoảng : 3.447 m². Toàn bộ công trình và khối hạng mục như sau:

Công trình là sự kết hợp giữa 2 khối showroom và nhà xưởng.

✓ Khối 1 showroom: khối này có một trệt, 1 lửng (trệt dùng để trưng bày xe và đón tiếp khách, tầng lửng là nơi làm việc và nghỉ ngơi của khối nhân viên văn phòng và ban điều hành của showroom).

✓ Khối 2 nhà xưởng: 1 tầng bao gồm:

- Gian kiểm tra chất lượng kỹ thuật cao: là nơi phô diễn để khách hàng tận mắt thấy được toàn bộ công nghệ mới, làm tăng chất lượng bảo dưỡng, tận mắt giám sát quá trình làm việc của các cán bộ kỹ thuật, được đặt bên cạnh phòng chờ của khách hàng.

- Phòng sửa chữa và phụ tùng: là nơi dành chủ yếu cho việc sửa chữa các bộ phận phụ tùng như: động cơ, hộp số, bộ vi sai...

- Khu vực bảo dưỡng thân xe và sơn: là nơi dành chủ yếu cho công việc liên quan đến làm đồng và sơn xe.

- Buồng sơn: gồm 4 buồng, diện tích 25 m² / buồng, có không gian kín, an toàn không độc hại và trang bị đầy đủ các thiết bị lọc khí.

- Phòng pha sơn: dùng để pha trộn màu được đặt cạnh phòng sơn.

- Kho phụ tùng tháo dỡ: do việc sửa chữa xe cần phải tháo các phụ tùng ra nên được bố trí 1 kho để lưu trữ các phụ tùng xe và các thiết bị tháo dỡ

- Phòng máy nén khí: để giảm độ ồn, phòng máy được bố trí cách xa phòng khách và khu làm

879
C. T. P.
PH. A.
Y. O.
N. G.

việc của các cán bộ công nhân viên.

- Kho phụ tùng: là nơi lưu trữ phụ tùng nhập mới, bảo vệ chống hư hại, phân loại các phụ tùng từng khu vực riêng biệt để bảo quản, cung cấp phụ tùng khi được yêu cầu... được bố trí thuận tiện để duy trì sự lưu thông công việc từ khâu nhập đến khâu xuất
- Khu vực lưu trữ chất thải rắn, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại được đặt khu vực xa văn phòng.

1.2 Quy trình của việc bảo dưỡng, sửa chữa:

Mục đích của bảo dưỡng, sửa chữa là luôn đảm bảo các tính năng của xe ở trạng thái tốt nhất có thể, để tránh những hư hỏng nhỏ trở lên lớn hơn trong tương lai, đảm bảo sự an toàn của xe và chủ xe. Nếu chiếc xe được bảo dưỡng đúng tiêu chuẩn, tuổi thọ của xe có thể tăng, tính kinh tế nhiên liệu tốt hơn, hoạt động tin cậy hơn.

Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa ô tô được thực hiện như sau:

- Lốp và phanh xe: lốp trước và lốp sau cần được sử dụng theo đúng quy chuẩn, tuổi thọ của một chiếc lốp phụ thuộc rất nhiều vào các sử dụng và quá trình vận hành. Luôn giữ áp suất lốp theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra độ hao mòn của gai xe, kiểm tra phanh, hệ thống trợ lực phanh, đảm bảo lốp và phanh hoạt động nhẹ nhàng.
- Động cơ: kiểm tra tiếng động cơ phát ra nhằm phát hiện và ngăn chặn các hỏng hóc trong động cơ. Kiểm tra hệ thống đánh lửa (bu-gi), thống phun xăng, màu khói thải động cơ khi hoạt động, để đánh giá và phát hiện kịp thời các lỗi tiến hành điều chỉnh, sửa chữa kịp thời.
- Dầu máy: có nhiệm vụ bôi trơn, làm mát động cơ, sử dụng dầu bôi trơn theo đúng chỉ dẫn của nhà sản xuất, cần được kiểm tra và thay định kỳ để động cơ vận hành một cách tốt nhất.
- Hệ ác quy và đèn chiếu sáng: theo thời gian hệ ác-quy và đèn chiếu sáng sẽ giảm dần do hoạt động và tác nhân bên ngoài, việc kiểm tra định kỳ sẽ đảm bảo việc khởi động của máy được tốt hơn, đèn sẽ hoạt động hiệu quả hơn, tăng tuổi thọ.

1.3 Quy mô, công suất hoạt động:

Bảng 1 : sản lượng bán, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa theo thiết kế

Số lượng xe bán (xe / tháng)	Số lượng xe sửa chữa, bảo dưỡng (xe tháng)	Số lượng nhân viên	Năm hoạt động
200	3,000	200	2008

(nguồn : công ty cổ phần toyota vũng tàu)

Bảng 2: sản lượng bán, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa theo thực tế

Số lượng xe bán (xe / tháng)	Số lượng xe sửa chữa, bảo dưỡng (xe tháng)	Số lượng nhân viên	Năm hoạt động
100	2,200	130	2023

(nguồn : công ty cổ phần toyota vũng tàu)

1.4 Nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất.

Bảng 3 : nguyên, nhiên liệu sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh

STT	NHIÊN LIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG/ THÁNG	GHI CHÚ
1	Dầu diesel	lít	250	Chạy máy phát
2	Nhớt	lít	4400	Bảo dưỡng xe
3	Bột trét	Kg (2kg/ 1 hũ)	50	Sửa chữa thân vỏ xe
4	son	lít	5	
5	xăng	lít	5	
6	Chất đóng rắn	lít	2,5	
7	Nước rửa kính	lít	624	
8	Dung dịch rửa kim phun nhiên liệu	lít	70	Bảo dưỡng, sửa chữa xe
9	Dung dịch rúc rửa động cơ	lít	116	
10	Dung dịch làm sạch giàn lạnh	lít	15	
11	Dung dịch vệ sinh phanh	lít	1	
12	Nước làm mát	lít	113	

(nguồn : công ty cổ phần toyota vũng tàu)

- Nhu cầu dùng nước chủ yếu, nhu cầu điện: năm 2025

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	KHỐI LƯỢNG / THÁNG	GHI CHÚ
1	Nước	M ³	286	Sinh hoạt và rửa xe
2	Điện	KW/H	28,760	Phục vụ kinh doanh và sản xuất

(nguồn : công ty cổ phần toyota vũng tàu)

Phần 1. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, XỬ LÝ KHÍ THẢI, CHẤT RẮN THẢI SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Về hệ thống xử lý nước thải

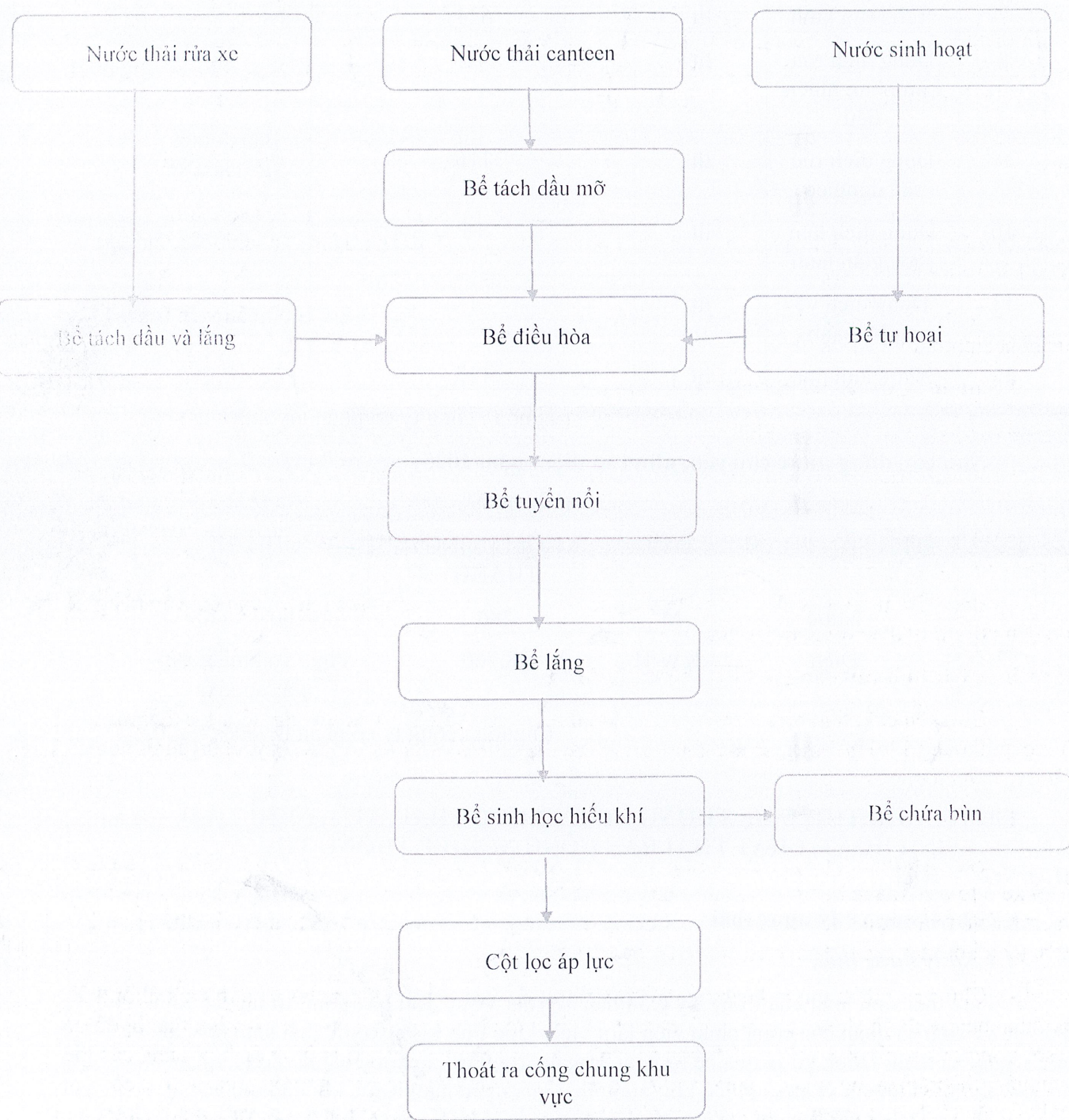
1.1 Xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của Công Ty Cổ Phần Toyota Vũng Tàu bao gồm: từ nhà vệ sinh, khu vực vệ sinh cá nhân của công nhân viên làm việc. Ước tính lượng nước thải sinh hoạt khoảng 7 m³/ ngày và đêm. Được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn. Tại đây các hợp chất hữu cơ được phân hủy bởi những vi khuẩn vi khuẩn hiếu khí, nước thải qua ngăn lắng trước khi dầu nổi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty với công suất 15 m³/ ngày đêm. Nước thải đạt chuẩn QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B sau đó thải ra hệ thống thoát nước đô thị.

- Nước thải sản xuất khoảng 4 m³/ ngày gồm nước từ canteen nấu ăn cho công nhân tại công ty, lượng nước thải phát sinh từ khu vực canteen bao gồm dầu mỡ và hàm lượng chất hữu cơ. Nước thải này được dẫn vào bể chứa tách mỡ, sau đó được dẫn vào bể tự hoại 3 ngăn, qua ngăn lắng trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty với công suất 15 m³/ ngày đêm.

- Nước thải rửa xe khoảng 5 m³/ ngày hàm lượng chất hữu cơ. Nước thải này được dẫn vào bể tự hoại 3 ngăn, qua ngăn lắng trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty với công suất 15 m³/ ngày đêm.

Quy trình hệ thống xử lý nước thải



1.2 xử lý khí thải và tiếng ồn.

- Cơ sở đã thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường không khí như:

- Khí thải phát ra từ công việc sơn chuẩn bị bề mặt sơn như trét và xả bột matiz: Cơ sở đã trang bị một máy hút bụi trung tâm, để thu hồi bột trong quá trình xả bột trét matiz, bột sau khi được thu hồi sẽ được đóng trong bao bì nilong kín không bị nước vào, bột này được tập trung vào khu vực chứa chất thải nguy hại riêng biệt, chờ giao cho đơn vị có chức năng để xử lý.

- Khí thải trong quá trình sơn hoàn thiện bề mặt : khí thải sơn có chứa các dung môi hữu cơ, SO_x, NO_x, THCdo đó, để giảm thiểu ảnh hưởng đến sức khỏe nhân viên, việc hấp thu bụi sơn, dung môi hữu cơ được đạt hiệu quả cao, việc sơn được thực hiện trong buồng kín và có hệ thống cấp khí, hút khí thông qua ống khói ra bên ngoài, phòng phun sơn được xây riêng, có trang bị hệ thống xử lý khí thải: hệ thống lưới lọc, hệ thống phun sương, hệ thống lọc than hoạt tính, sau đó khí thải được thải ra môi trường. Việc kiểm tra, thay thế hệ thống lọc khí thải được diễn ra định kỳ hàng tháng hoặc được tính theo lưu lượng xe.

- Cơ sở đã phân công nhân viên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thường xuyên, kiểm tra, vận hành, bôi trơn các chi tiết máy móc thiết bị để hạn chế tiếng ồn trong xưởng sửa chữa, bảo dưỡng.

- Để đảm bảo môi trường lao động đạt tiêu chuẩn quy định và thuận lợi cho quá trình làm việc của nhân viên, Chủ cơ sở đã quan tâm đến việc chống nóng trong xưởng bằng cách thiết kế xưởng sửa chữa, bảo trì thông thoáng...

- Đồng thời, trang bị khẩu trang và các thiết bị bảo hộ lao động khác cho nhân viên trong khu vực phát sinh bụi và khí thải.

1.3. quản lý chất thải rắn thông thường

a. chất thải rắn sinh hoạt:

- rác thải sinh hoạt sinh ra từ hoạt động sinh hoạt thường ngày chủ yếu: bao nilon, chai lọ nhựa, vỏ hoa quả, thức ăn thừa... khoảng 150kg/ tháng. Được thu gom và lưu trữ trong thùng đựng rác thải sinh hoạt, sau đó chuyển giao cho công ty Công Trình Đô Thị Thành Phố Vũng Tàu thu gom hàng ngày, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn hầm tự hoại định kỳ chủ cơ sở thuê đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển bằng xe bồn đến nơi xử lý theo đúng quy định.

b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chủ yếu chất thải nhựa, chất thải kim loại như chi tiết máy, thân vỏ xe ô tô được thải ra... số lượng khoảng 144kg/tháng, lượng chất thải không dính thành phần nguy hại này, chủ yếu được Công ty bảo hiểm của chủ xe đến thu gom và vận chuyển khỏi cơ sở.

1.4 quản lý chất thải nguy hại:

- các chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh từ các hoạt động bảo dưỡng, bảo trì thiết bị của Cơ sở và xe ô tô của khách bao gồm: bình ắc quy khô hỏng, dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm dầu, bao bì mềm nhiễm thành phần nguy hại, can, chai lọ chứa chất thải nguy hại, lọc dầu, bùn thải của hệ thống xử lý nước thải, bột matiz, cặn sơn, dung môi. Nước làm mát...

- Chủ cơ sở đã trang bị hệ thống thu hồi nhớt thải. Tại mỗi bàn nâng có 1 bộ thu hồi nhớt thải, nhớt thải này sẽ được chứa vào các phi đặt tại kho chứa rác thải nguy hại, việc xử lý nhớt thải bị đổ do sơ sót trong quá trình bảo dưỡng sẽ được xử lý bằng cách lau chùi bằng vải, dung dịch vệ sinh, các giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại sẽ được chứa tại các thùng rác tạm thời trong xưởng, các thùng có nắp, có dán nhãn CTNH, gần khu làm việc của nhân viên. Cuối ngày sẽ được phân loại và thu hồi chuyển ra khu tập trung và được chứa trong các bao bì, dụng cụ chuyên dụng chuyên dụng.

- Chủ cơ sở đã đầu tư các thùng chứa CTNH, có dán nhãn CTNH, tại khu tập trung chất thải, khu này được xây riêng biệt. Có mái che nắng che mưa, có các rãnh thu hồi nước thải nguy hại, CTNH

sau khi tập trung sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng và vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định của thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường quy định chi tiết thi hành một số

Phần II: ĐÁNH GIÁ NGUỒN TIỀM ẨN NGUY CƠ XÂY RA SỰ

2.1. Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra:

2.1.1 Thống kê các sự cố môi trường đã xảy ra:

- trong quá trình hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô sẽ không tránh khỏi các tình huống như:
- Hoạt động bảo dưỡng sự cố thường gặp: nhớt thải trong quá trình thay thế mới, sẽ bị bắn và nhỏ tại nền xưởng khu làm việc.
 - Hoạt động sửa chữa: trong quá trình tháo rời và sửa động cơ hoặc chi tiết máy sự cố có thể xảy ra là dầu diesel bị bắn hay rò rỉ ra nền của phòng sửa máy
 - Hoạt động sơn xe ô tô: trong quá trình sơn xe, pha sơn sẽ không tránh khỏi việc sơn hoặc dung môi sơn bị đổ ra ngoài.

2.1.2. Đánh giá các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xây ra sự cố như:

Các nguồn tiềm ẩn nguy cơ có thể xảy ra đối với Cơ sở như sau:

- Từ hệ thống xử lý nước thải, khí thải bao gồm:

- các nguyên nhân như rò rỉ hệ thống thu gom, thoát nước thải
- sự cố quá tải trạm xử lý dẫn đến giảm hiệu quả xử lý.
- sự cố do hỏng hóc thiết bị.
- vi sinh, hóa chất xử lý nước thải.
- nút, vỡ, rò rỉ các bể xử lý.
- Đối với khí thải chủ yếu do hệ thống xử lý khí thải không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

- Kho chứa chất thải nguy hại:

- Đối với kho chứa chất thải nguy hại thường gặp những sự cố như sạt lở.
- đổ vỡ.
- cháy nổ kho chứa.
- rò rỉ thiết bị lưu chứa chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại dạng lỏng, dễ bay hơi dẫn đến phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường.

2.1.3 Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra của các sự cố (Từ theo thực tế các nguồn tiềm ẩn gây sự cố môi trường, hạ tầng kỹ thuật của cơ sở và các đối tượng xung quanh mà diễn biến sự cố khác nhau), cụ thể:

- Đối với nước thải:

Khi rò rỉ từ hệ thống thu gom, từ các bể của trạm xử lý dẫn đến nước thải phát tán ra nhà xưởng, sân đường nội bộ từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực mà nước thải đi qua, theo đó có thể chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa, gây ô nhiễm môi trường; hoặc sự cố do quá tải, hỏng hóc máy móc thiết bị xử lý nước thải dẫn đến nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn thải ra môi trường tiếp nhận (sông, ngòi, ao, hồ...) hoặc hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với khí thải:

Trong một số trường hợp rủi ro, hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ dẫn đến khí thải thải trực tiếp ra môi trường mà không được xử lý, gây ô

nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số nguồn thải có màu sắc có thể nhận biết qua cảm quan thì con người còn nắm bắt được sự cố xảy ra để có biện pháp giảm thiểu, xử lý tức thời, song một số nguồn thải không có màu sắc, không nhận biết được bằng cảm quan thì hiệu quả ngăn chặn, ứng phó kịp thời là không cao dẫn đến xả khí thải vượt quy chuẩn ra môi trường không khí, di theo hướng gió lan truyền vào khí quyển, đến khu dân cư hoặc các đối tượng sinh vật lân cận gây ô nhiễm, có nhiều trường hợp phát tán trong thời gian dài chỉ khi thực vật bị ảnh hưởng hoặc nhân dân kiến nghị mới phát hiện, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại:

✓ Phát tán tại chỗ: Do rò rỉ thiết bị chứa, chiết rót... dẫn đến chất thải phát tán ra nền nhà kho chứa, với số lượng lớn sẽ phát tán ra môi trường,

✓ Phát tán cưỡng bức: Do kho chứa có chất dễ cháy, nổ, hoặc được xây dựng cạnh các thiết bị có khả năng phát nổ như nồi hơi... trong quá trình sản xuất vô tình gây nổ kho chứa vì một lý do nào đó nêu trên dẫn đến chất thải nguy hại theo sức ép của vụ nổ mà phát tán mạnh ra môi trường xung quanh, không theo diễn biến cố định ảnh hưởng lớn đến tài sản, tính mạng con người cũng như môi trường xung quanh.

Phần III. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI

3.1. Hoạt động phòng ngừa.

- Đánh giá các nguồn rủi ro, bao gồm: Xác định mối nguy hiểm, đánh giá mức độ rủi ro, các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.

- Xây dựng và ban hành quy định hoặc nội quy của cơ sở về bảo vệ môi trường (trong đó bao gồm quy định/nội quy chung; các quy định an toàn cho từng máy móc, thiết bị; khu vực...).

- Lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường phù hợp cho từng nguồn cụ thể.

- Xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đào tạo, huấn luyện hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đối với các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường cũng như trang thiết bị ứng phó, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường; áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật liên quan.

- Thực hiện các biện pháp loại trừ, xử lý ngay nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện dấu hiệu.

3.2 Hoạt động ứng phó.

- Trình bày sơ đồ tổ chức và phân công nhiệm vụ tổ/nhóm của đơn vị ứng phó tại cơ sở (xây dựng dựng bằng Quyết định thành lập, quy chế hoạt động cụ thể, bao gồm cả kinh phí hoạt động).

- Xây dựng quy trình thông báo và báo động: thông báo, báo động nội bộ (như báo động sự cố, lệnh di tản, công bố thông tin...) và thông báo cơ quan quản lý nhà nước; danh sách liên lạc (danh sách liên lạc nội bộ, danh sách liên lạc bên ngoài).

3.3. Quy trình ứng phó sự cố môi trường:

a. Quy trình chung:

- Khi phát hiện sự cố môi trường, nhân viên phát hiện có trách nhiệm thông báo cho những thành viên xung quanh, báo cáo cho Trưởng bộ phận và ban môi trường - ISO.

- Nếu người phát hiện sự cố môi trường đã được đào tạo về biện pháp ứng phó, hãy cố gắng tiếp cận hiện trường một cách cẩn thận, nhanh chóng. Giữ khoảng cách an toàn giữa hiện trường và nơi sơ cứu.

- Sử dụng các phương tiện ứng cứu cần thiết và đồng thời dừng việc tràn đổ, rò rỉ nếu có thể. Nếu không, những thành viên đã được đào tạo ứng phó với sự cố sẽ đảm nhận việc khắc phục nếu trong trường hợp sự cố nhỏ.

- Với các trường hợp nghiêm trọng sẽ cần gọi Cơ sở chuyên trách có chức năng đến xử lý, khi đó Trường bộ phận hoặc phòng HCNS sẽ thực hiện.

- Sau khi xử lý sự cố, bộ phận xảy ra sự cố phải lập Báo cáo tới ban Giám đốc.

- Định kỳ hàng năm, Các phòng ban liên quan phải tổ chức đào tạo, huấn luyện về biện pháp ứng phó sự cố môi trường và sơ cứu người khi bị tai nạn cho những nhân viên làm việc thường xuyên tiếp xúc với các nguồn tiềm ẩn nguy cơ.

b. Bộ dụng cụ ứng phó sự cố môi trường:

Các dụng cụ phục vụ việc xử lý ứng phó sự cố môi trường bao gồm:

- Đồ BHLĐ luôn phải sẵn sàng tại các vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất.

- Dụng cụ xử lý: Mùn cưa, cát, quạt gió, chổi, cào nước, dụng cụ hút rác, xô, túi ny-lông...

- Đồ bảo hộ lao động: mũ cứng, giày bảo hộ, mặt nạ phòng độc, khẩu trang, kính an toàn, găng tay cao su

c. Nguồn lực:

- Số lượng nhân lực tham gia ứng phó: đội ứng phó sự cố môi trường 05 người.

- Các thành viên trong đội ứng phó sự cố môi trường là những cán bộ nhân viên thường xuyên làm việc tại các nguồn tiềm ẩn nguy cơ, được đào tạo bài bản cách ứng phó, cứu nạn cứu hộ, hiểu rõ các nguồn nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, trong quá trình làm việc.

- Nguồn lực bên ngoài: khi sự cố vượt tầm kiểm soát, Cơ sở phải liên hệ khẩn cấp cho các cơ quan chức năng, hỗ trợ xử lý, ngăn chặn các tác nhân nguy hại phát tán ra khu vực bên ngoài.

d. Các bước xử lý

- Bước 1: Báo động;

- Bước 2: Xác định nguồn phát tán, rò rỉ và ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.

- Bước 3: Xử lý việc phát tán, tràn đổ chất thải. Trong quá trình thực hiện cần chú ý công tác cháy nổ, chống điện giật....;

- Bước 4: Trong trường hợp vượt quá khả năng của cơ sở, phải khẩn cấp thông báo ngay cho chính quyền địa phương (nơi xảy ra sự cố), Ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp) và cơ quan Thường trực (Sở Tài nguyên và Môi trường), đồng thời cung cấp chi tiết các thông tin liên quan đến sự cố.

e. Các hoạt động khắc phục sau sự cố môi trường.

➤ Quy trình quản lý dầu thu hồi

- Sở TN&MT sẽ chỉ đạo nhân viên của Sở và các phòng TN&MT tham gia công tác quản lý chất thải phát sinh trong quá trình ứng phó sự cố:

- Chuyên viên của Sở TN&MT đảm nhiệm công tác liên lạc với các đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải nguy hại trong và ngoài địa bàn, giám sát quá trình vận chuyển, xử lý chất thải của các doanh nghiệp này. Danh sách các doanh nghiệp được cấp phép thu gom, xử lý dầu thải và chất thải nhiễm dầu.

- Chỉ huy hiện trường sẽ trực tiếp chỉ đạo việc thu gom, đóng gói và đưa dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu vào khu vực lưu chứa tạm thời.

- Chuyên viên môi trường tại các phòng TN&MT trên địa bàn huyện sẽ tư vấn cho chỉ huy hiện trường về công tác phân loại và lưu trữ chất thải:

- Hướng dẫn đội thu gom dầu tràn phân loại chất thải theo quy trình phân loại
- Hướng dẫn cách sắp xếp chất thải tại các khu vực lưu trữ tạm thời, đảm bảo không gây rò rỉ chất ô nhiễm vào môi trường;
- Ghi nhận lượng chất thải phát sinh và lượng chất thải chuyển giao cho các nhà thầu xử lý và báo cáo tình hình cho Sở TN&MT.
- UBND tỉnh sẽ tạm ứng kinh phí xử lý chất thải, Sở Tài Chính sẽ lưu giữ các chứng từ, hóa đơn tài chính liên quan đến công tác xử lý chất thải để đưa vào kinh phí bồi thường thiệt hại sau này.

➤ **Phân loại dầu thu hồi và chất thải nhiễm dầu**

- Các loại chất thải phát sinh trong quá trình ứng cứu sự cố tràn dầu sẽ được phân loại như sau:
 - Chất thải sinh hoạt: Bao gồm thức ăn thừa, túi nylon, hộp xốp, chai nhựa... được thu gom vào các bao tải hoặc túi nylon lớn và chuyển giao cho đơn vị môi trường đô thị tỉnh.
 - Dầu và các loại chất thải nhiễm dầu: Được phân loại và lưu trữ an toàn, đảm bảo không để xảy ra sự cố rò rỉ và phát tán ô nhiễm ra các khu vực khác.
 - Phân loại: Việc phân loại được thực hiện tuân thủ theo quy định của Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 về Quản lý chất thải nguy hại.
 - Lưu trữ chất thải: Tùy thuộc vào loại chất thải, chỉ huy hiện trường sẽ bố trí các trang thiết bị phù hợp để đảm bảo khả năng lưu trữ an toàn, không gây rò rỉ và trộn lẫn các loại chất thải khác nhau.

➤ **Lưu giữ tạm thời chất thải**

- Sau khi thu gom và lưu giữ an toàn các loại chất thải trong bao bì, thùng chứa. Chỉ huy hiện trường sẽ chỉ đạo các lực lượng ứng phó tập trung chất thải về các khu vực lưu giữ an toàn trước khi chuyển giao cho các phương tiện thu gom của chủ vận chuyển/xử lý CTNH. Để tạo thuận lợi cho công tác thu gom, khu vực tập trung và lưu giữ chất thải được bố trí tại các địa điểm gần các trục đường giao thông. Ngoài ra, khu vực lưu giữ tạm thời chất thải cần đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Cao độ nền phải cao hơn so với mực triều cao nhất trong khu vực và phải nằm trên đỉnh dốc để đảm bảo không bị ngập nước.
 - Được đào rãnh hoặc bố trí các gờ xung quanh để thu gom dầu hoặc nước nhiễm dầu rò rỉ từ chất thải.
 - Được phủ bạt chống thấm hoặc các vật liệu chống thấm khác dưới đáy nhằm ngăn chặn rò rỉ dầu xuống nền đất.
 - TNH đóng gói trong bao bì chuyên dụng phải được xếp cách tường bao quanh (nếu có) của khu vực lưu giữ tạm thời hoặc trung chuyển ít nhất 50 (năm mươi) cm, không cao quá 300 (ba trăm) cm, chừa lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150 (một trăm năm mươi) cm.

➤ **Vận chuyển, xử lý chất thải**

- Để xử lý lượng chất thải phát sinh từ quá trình ứng phó, Sở TN&MT tỉnh sẽ lựa chọn đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đã được cấp phép (ưu tiên lựa chọn đơn vị trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận).
- Chất thải sinh hoạt: Được chuyển giao cho các đơn vị môi trường đô thị của tỉnh thu gom vận chuyển và chôn lấp;
- Chất thải nguy hại: Chuyên viên của Sở TN&MT hoặc phòng TN&MT ở huyện sẽ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý của cơ sở thực hiện xử lý. Đảm bảo toàn bộ chất thải được đều được xử lý đúng với phương án đã đề ra;
- Chuyên viên phòng TN&MT sẽ ghi nhận lượng chất thải thu gom và chuyển giao và lập biên bản giao nhận chất thải nguy hại. Đây sẽ là cơ sở để tính toán bồi thường thiệt hại sau này.
- Xe vận chuyển CTNH phải có thùng lấp cố định và có bộ phận thu chất lỏng dự phòng dưới

dây thùng.

- Trên xe được lắp đầy đủ các loại biển báo chất thải nguy hại theo quy định và các loại trang thiết bị chữa cháy khẩn cấp, dụng cụ sơ cứu, thiết bị thông tin liên lạc.
- Trang bị các vật liệu thấm hút (cát khô hoặc mùn cưa...) và xèng để sử dụng trong trường hợp xảy ra rơi vãi chất thải trên đường vận chuyển.
- Việc xử lý chất thải phải tuân thủ các quy định về môi trường hiện hành, lò đốt chất thải phải được nghiệm thu và đạt các tiêu chuẩn quy định về khí thải. Sản phẩm hóa rắn sau khi đốt phải tuân thủ quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT

Phần IV: ĐÀO TẠO, DIỄN TẬP, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH.

4.1. Đào tạo/tập huấn.

Lập kế hoạch, danh sách các cán bộ nhân viên tham gia chương trình đào tạo hằng năm về quản lý môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

4.2. Diễn tập

Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở, cụ thể cho từng nguồn tiềm ẩn như nước thải, khí thải, chất thải nguy hại...

Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai và thời gian diễn tập định kỳ.